

Bản án số: 99/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-07-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chương

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Th - Sinh năm: 1987

HKTT: Thôn Cộc Ngán, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Vắng mặt. (Có đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/06/2020).

Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ - Sinh năm: 1990

HKTT: Thôn Cộc Ngán, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 18/06/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/05/2020 chị Hà Thị Thương trình bày: Chị với anh Bùi Văn Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2011. Sau khi kết hôn về chung sống thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không chịu chăm lo làm ăn và hay đánh đập chị. Mâu thuẫn gay gắt nhất vào năm 2015 là anh Đ đánh chị và vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

- Về con cái: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Bùi Tiến Đạt – sinh ngày 23/11/2011. Từ nhỏ cháu ở với gia đình nhà chồng. Nguyên vọng của chị là giao cháu Tiến Đạt cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/05/2020 anh Bùi Văn Đ trình bày: Anh với chị Hà Thị Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2011. Sau khi kết hôn về chung sống thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, chị Th không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không có sự đồng cảm cùng với nhau để chia sẻ với gia đình nhà chồng trước những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Th làm đơn ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn chị Th.

- Về con cái: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Tiến Đạt – sinh ngày 23/11/2011. Từ nhỏ cháu ở với anh, anh và bố mẹ anh chăm lo cho cháu. Nguyên vọng của anh là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt. Yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Đạt được 18 tuổi.

- Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Đ không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ. Chị Th đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do công việc, chị Th và anh Đ không thể có mặt để tham gia phiên tòa được nên chị Th và anh Đ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị Th, anh Đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Th được ly hôn anh Điện. Về con cái giao cháu Bùi Tiến Đạt – sinh ngày 23/11/2011 cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Th và anh Bùi Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2011 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau, không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Cả chị Th và anh Đ đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Hà Thị Th và anh Bùi Văn Đ được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Th và anh Đ có 01 con chung là cháu Bùi Tiến Đạt – sinh ngày 23/11/2011. Chị Th có nguyện vọng được giao cháu Tiến Đạt cho anh Điện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Xét thấy, từ trước đến nay cháu Tiến Đạt do anh Đ và bố mẹ anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Đ hoàn toàn có thể đảm bảo mọi mặt để cháu Tiến Đạt phát triển tốt. Anh Đ cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiến Đạt, cháu Đạt cũng có nguyện vọng được ở với anh Đ. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th và anh Đ tiếp tục giao cháu Tiến Đạt cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy chị Th làm nghề lao động tự do, lại là phụ nữ, cháu Tiến Đạt từ bé đã ở với anh Đ và bố mẹ anh Đ. Ông bà nội cũng hỗ trợ anh Đ trong việc chăm sóc cháu Tiến Đạt. Nghĩ nên để chị Th cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ với mức tiền mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng) là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Th và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 2 điều 482, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

Về con cái: Giao cháu Bùi Tiến Đạt – sinh ngày 23/11/2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án phần cấp dưỡng nuôi con, nếu chưa thi hành án, hàng tháng chị Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy

định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007334 ngày 07/05/2020. Chị Th còn phải nộp thêm tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Hà Thị Th và anh Bùi Văn Đ. Chị Th và anh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Điền Trung
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chương

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

